

DANH SÁCH NGƯỜI HỌC TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Quyết định số: 292/QĐ-SGDĐT, ngày 24/4/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau)

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học												Tổng ĐTB môn các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	
									ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện					
1	09621101266	Trần Anh Quân		03/12/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	8,8	T	T	8,7	T	T	9,0	T	T	9,3	T	T	35,8	40,0			75,8
2	09631101205	Bùi Ni Na	x	12/04/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	5,2	T	T	6,8	T	T	6,5	T	T	6,3	T	T	33,4	40,0			73,4
3	09631100680	Phạm Hồng Muội	x	28/09/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	5,2	K	T	5,8	K	T	6,7	T	T	6,6	T	T	32,0	38,0			70,0
4	09631100823	Trần Ngọc Lan Vy	x	18/05/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	8,2	T	T	7,9	K	T	7,7	K	T	8,3	T	T	32,0	38,0			70,0
5	09631100788	Trịnh Như Bằng	x	04/04/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	5,3	T	T	5,9	K	T	5,2	K	T	6,0	T	T	31,8	38,0			69,8
6	09621100215	Phạm Minh Huy		26/03/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	0,0	T	T	0,0	K	T	0,0	K	T	0,0	T	T	31,7	38,0			69,7
7	09631101089	Lê Thị Huyền Anh	x	04/10/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,9	K	T	5,7	T	T	6,1	T	T	6,4	K	T	31,4	38,0			69,4
8	09631100448	Lê Trâm Anh	x	22/06/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	7,7	K	T	7,3	K	T	8,0	K	T	8,6	T	T	31,6	37,0			68,6
9	09631101168	Nguyễn Di Bằng	x	04/11/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	7,9	K	T	5,7	K	T	5,7	T	T	6,8	K	T	31,5	37,0			68,5
10	09621101156	Lê Trung Hiếu		18/10/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,8	T	T	7,1	K	T	7,0	K	T	7,4	K	T	31,1	37,0			68,1
11	09631100519	Phạm Khánh Vy	x	10/10/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Đặng Thị Cẩm Vĩ	Xã Đầm Dơi	5,3	K	T	5,0	K	T	5,8	K	T	5,5	T	T	31,1	37,0			68,1
12	09621101217	Hồ Hoàng Quý		14/04/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	5,8	T	T	5,4	K	T	6,6	K	T	6,8	K	T	30,4	37,0			67,4
13	09631101115	Trần Kiều Khoa	x	24/04/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	6,0	T	T	6,7	Đ	T	6,1	T	T	7,9	K	T	31,3	36,0			67,3
14	09631100583	Mai Trâm Anh	x	22/02/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	6,5	K	T	6,7	K	T	7,0	K	T	5,2	K	T	31,2	36,0			67,2
15	09621101292	Lê Trường Anh		26/07/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	7,5	K	T	7,3	K	T	7,7	K	T	8,1	K	T	30,5	36,0			66,5
16	09631100425	Phạm Thị Bé Ngọc	x	04/09/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	8,2	K	T	9,0	K	T	8,1	K	T	8,5	K	T	30,4	36,0			66,4
17	09621100543	Phạm Gia Huy		21/03/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	6,0	K	T	6,5	K	T	5,7	K	T	7,6	K	T	30,4	36,0			66,4
18	09621100609	Phạm Gia Vỹ		17/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,5	K	T	6,2	K	T	8,0	K	T	7,9	K	T	29,6	36,0			65,6
19	09631100726	Lê Kiều Thu	x	20/06/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,5	K	T	7,1	K	T	7,7	K	T	7,9	K	T	29,5	36,0			65,5
20	09631100188	Lê Triệu Vy	x	10/07/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	6,0	K	T	5,1	K	T	5,5	K	T	6,9	K	T	29,5	36,0			65,5
21	09631101036	Nguyễn Chú Lil	x	17/11/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,1	K	T	7,0	K	T	7,5	K	T	7,9	K	T	29,5	36,0			65,5
22	09631100225	Nguyễn Ngọc Trâm	x	11/07/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,5	K	T	7,5	K	T	7,2	K	T	7,3	K	T	29,5	36,0			65,5

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học												Tổng ĐTB môn cá nhân các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	
									ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện					
23	09621100355	Trần Bảo Khang		03/8/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	6,9	K	T	5,0	K	T	6,3	K	T	6,5	K	T	29,3	36,0			65,3
24	09621100172	Nguyễn Huy Hoàng		14/12/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Thới Phong	Xã Ta An Khương	7,4	K	T	7,4	K	T	7,1	K	T	7,3	K	T	29,2	36,0			65,2
25	09631100237	Quách Ngọc Thịnh	x	26/12/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	7,5	K	T	6,0	K	T	6,1	K	T	7,2	K	T	29,0	36,0			65,0
26	09631100898	Lê Trần Hương Giang	x	04/06/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	7,2	K	T	7,4	K	T	6,9	K	T	7,3	K	T	28,8	36,0			64,8
27	09631101015	Nguyễn Ngọc Minh Thư	x	06/02/2011	Kinh	Xã Năm Căn	THCS Hàng Vĩnh	Xã Năm Căn	6,6	K	T	7,0	K	T	7,4	K	T	7,3	K	T	28,3	36,0			64,3
28	09631101065	Nguyễn Khánh Đoàn	x	10/05/2011	Kinh	Xã Tam Giang	THCS Tam Giang	Xã Tam Giang	6,8	K	T	6,8	K	T	6,8	K	T	7,1	K	T	27,5	36,0			63,5
29	09631100829	Đoài Anh Thư	x	28/10/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	6,8	K	T	6,6	K	T	8,1	K	T	6,6	Đ	T	29,3	34,0			63,3
30	09621100105	Lê Quốc Phướng		13/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	7,1	Đ	T	7,2	K	T	7,6	K	T	7,3	K	T	29,2	34,0			63,2
31	09621101129	Lại Đức Nhân		10/01/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	7,5	K	T	7,6	K	T	7,0	Đ	T	7,0	K	T	29,1	34,0			63,1
32	09621100135	Đặng Đình Gia Bảo		01/01/2011	Khmer	Xã Tân Hưng	THCS Đồng Hưng	Xã Tân Hưng	6,7	K	T	6,0	Đ	T	6,2	K	T	6,7	K	T	28,9	34,0			62,9
33	09621100042	Nguyễn Chí Nguyễn		26/02/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Thới Phong	Xã Ta An Khương	7,0	K	T	7,5	K	T	6,7	Đ	T	7,6	K	T	28,8	34,0			62,8
34	09621101295	Hồ Phương Duy		28/12/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	6,9	K	T	7,0	Đ	T	7,1	K	T	7,7	K	T	28,7	34,0			62,7
35	09621100768	Đoài Anh Duy		19/06/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	7,5	K	T	7,1	K	T	6,9	Đ	T	7,2	K	T	28,7	34,0			62,7
36	09631101229	Nguyễn Diễm Trinh	x	24/02/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	6,9	K	T	7,1	Đ	T	7,6	K	T	8,6	K	T	28,6	34,0			62,6
37	09631100515	Huỳnh Tường Vy	x	12/12/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,0	Đ	T	8,0	K	T	8,3	K	T	7,8	K	T	28,5	34,0			62,5
38	09631100816	Huỳnh Ngọc Hân	x	29/06/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	8,7	K	T	8,4	K	T	8,5	Đ	T	8,4	K	T	28,3	34,0			62,3
39	09621100805	Bùi Vương Quốc		09/08/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	6,8	K	T	6,9	K	T	7,7	K	T	6,9	Đ	T	28,3	34,0			62,3
40	09631100037	Phạm Thị Như Quỳnh	x	19/08/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	5,8	K	T	7,0	Đ	T	7,4	K	T	6,6	K	T	28,3	34,0			62,3
41	09631101236	Guỳnh Quỳnh Anh	x	28/10/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,5	Đ	T	7,1	K	T	7,2	K	T	7,4	K	T	28,2	34,0			62,2
42	09631100100	Nguyễn Ngọc Thê	x	23/04/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	5,8	K	T	7,0	K	T	7,4	K	T	7,0	Đ	T	28,1	34,0			62,1
43	09621101096	Hồng Nhựt Tín		26/02/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	7,1	K	T	5,6	Đ	T	5,0	K	T	6,2	K	T	28,0	34,0			62,0
44	09631100783	Võ Minh Thư	x	08/12/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Quách Phẩm Bắc	Xã Trần Phán	5,9	K	T	6,6	K	T	6,7	K	T	5,3	Đ	T	27,8	34,0			61,8
45	09631100989	Hồ Khánh Băng	x	27/10/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	8,2	Đ	T	8,5	K	T	8,3	K	T	7,1	K	T	27,7	34,0			61,7
46	09621101229	Trần Minh Cảnh		06/10/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,9	K	T	6,0	K	T	7,2	K	T	6,5	K	T	29,5	32,0			61,5
47	09631100107	Đặng Kim Luyện	x	28/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	6,8	K	T	7,0	K	T	6,3	Đ	T	7,0	K	T	27,0	34,0			61,0
48	09631100425	Nguyễn Thị Tổ Quyền	x	11/05/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	5,3	K	T	6,9	K	T	5,3	K	T	5,2	Đ	T	26,8	34,0			60,8
49	09621100239	Nguyễn Gia Huy		24/10/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	6,3	K	T	7,8	Đ	K	6,4	K	T	8,4	K	T	27,4	33,0			60,4
50	09621100622	Nguyễn Mạnh Dũng		14/12/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,6	Đ	T	6,1	Đ	T	6,4	K	T	6,0	K	T	28,1	32,0			60,1
51	09621100698	Trương Duy Đô		13/10/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,8	K	K	6,7	Đ	T	7,0	K	T	6,6	K	T	27,0	33,0			60,0
52	07231000244	Nguyễn Huỳnh Bảo Yến	x	13/04/2010	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	5,2	K	T	5,6	K	T	7,6	Đ	T	7,6	K	T	30,0	30,0			60,0

AC
LƯU
C PH
HANG

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học																Tổng ĐTB môn các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9			Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích							
									ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện									
53	09631100989	Võ Như Quỳnh	x	04/06/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,5	Đ	T	5,2	K	T	6,0	K	T	6,2	Đ	T	28,0	32,0				60,0			
54	09631100160	Nguyễn Ngọc Ngân	x	17/06/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,1	K	T	6,9	K	T	5,6	K	T	5,4	Đ	T	27,8	32,0				59,8			
55	09631100155	Nguyễn Thị Trâm Anh	x	13/12/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thanh Hưng	Xã Tân Hưng	6,3	Đ	T	6,5	Đ	T	7,6	K	T	7,4	K	T	27,8	32,0				59,8			
56	09631101094	Trần Tiểu Dạm	x	10/11/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,7	Đ	T	7,0	K	T	6,8	Đ	T	7,2	K	T	27,6	32,0				59,6			
57	09631100653	Nguyễn Thị Ngọc Muội	x	11/02/2011	Kinh	Xã Thanh Tung	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tung	5,4	Đ	T	5,6	Đ	K	5,5	K	T	6,2	K	T	28,6	31,0				59,6			
58	09631000058	Ngô Kiều Oanh	x	01/6/2010	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,2	K	T	7,0	Đ	K	5,8	K	T	5,0	K	T	26,5	33,0				59,5			
59	09631100190	Trịnh Triệu Vy	x	03/08/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	7,0	Đ	T	6,4	Đ	T	7,2	K	T	6,9	K	T	27,4	32,0				59,4			
60	09621100864	Lê Trọng Nghĩa		27/12/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,9	K	T	7,6	K	T	6,2	Đ	T	6,7	Đ	T	27,4	32,0				59,4			
61	09631100729	Nguyễn Như Huỳnh	x	06/03/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,0	Đ	T	6,7	Đ	T	7,1	K	T	7,5	K	T	27,3	32,0				59,3			
62	09621100490	Thái Phước Truyền		15/02/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	7,1	K	T	6,5	Đ	T	6,5	Đ	T	7,1	K	T	27,2	32,0				59,2			
63	09631101003	Tô Tuyết Băng	x	10/10/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,9	K	T	7,9	K	T	8,5	Đ	T	8,3	Đ	T	27,2	32,0				59,2			
64	09621100722	Trần Tuấn Hưng		05/03/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	7,0	K	T	6,7	Đ	T	6,2	Đ	T	7,2	K	T	27,1	32,0				59,1			
65	09621100602	Nguyễn Minh Khôi		12/10/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	6,2	Đ	T	7,3	Đ	T	8,1	K	T	8,1	K	T	27,0	32,0				59,0			
66	09621100588	Nguyễn Minh Khôi		17/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	6,6	Đ	T	6,6	Đ	T	6,7	K	T	7,2	K	T	27,0	32,0				59,0			
67	09621100866	Lê Trung Toán		15/01/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS TAK Nam	Xã Ta An Khương	6,7	K	T	6,9	K	T	6,6	Đ	T	6,8	Đ	T	27,0	32,0				59,0			
68	09621100237	Cao Thái Long		10/12/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	7,7	K	T	6,7	Đ	T	6,5	Đ	K	7,1	K	T	27,9	31,0				58,9			
69	09621101184	Võ Quốc Khang		26/10/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	6,7	K	T	6,3	Đ	T	7,3	K	T	7,6	Đ	T	26,9	32,0				58,9			
70	09631100586	Nguyễn Diệp Ái	x	17/10/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,6	Đ	T	6,4	Đ	T	6,7	K	T	7,1	K	T	26,8	32,0				58,8			
71	09621100894	Nguyễn Đăng Khoa		02/10/2011	Kinh	Xã Tân Hưng	THCS Thanh Hưng	Xã Tân Hưng	6,2	Đ	T	7,0	K	T	7,0	K	T	6,6	Đ	T	26,8	32,0				58,8			
72	09631100757	Nguyễn Như Huỳnh	x	16/10/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	5,6	K	T	6,5	Đ	T	7,7	K	T	8,2	Đ	T	26,7	32,0				58,7			
73	09621101085	Trần Bảo Chiêu		01/08/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	5,8	K	T	5,8	Đ	T	7,5	Đ	T	6,9	K	T	26,7	32,0				58,7			
74	09631101157	Trương Tường Vy	x	31/12/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	8,1	K	T	7,1	K	T	7,6	Đ	T	7,7	Đ	T	26,7	32,0				58,7			
75	09621100625	Tạ Hoàng Duy		24/09/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Thới Phong	Xã Ta An Khương	4,5	Đ	T	6,0	Đ	T	7,7	K	T	7,7	K	T	26,6	32,0				58,6			
76	09621000346	Trần Hoàng Huy		15/01/2010	Kinh	Xã Quách Phẩm	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	6,2	Đ	T	7,0	K	T	6,8	K	T	6,3	Đ	T	26,2	32,0				58,2			
77	09631100527	Hồ Thùy Dương	x	06/09/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,0	K	T	6,7	K	T	6,0	Đ	T	6,5	Đ	T	26,2	32,0				58,2			
78	09631101029	Huỳnh Thảo Vy	x	27/12/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,0	Đ	T	5,0	Đ	T	5,2	K	T	5,1	K	T	26,2	32,0				58,2			
79	09631100098	Thang Phương Lam	x	31/10/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	7,2	Đ	T	7,3	K	T	6,8	Đ	T	6,8	Đ	T	28,1	30,0				58,1			
80	09621100972	Huỳnh Trọng Nguyên		08/08/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	6,1	Đ	T	7,2	K	T	6,8	K	T	6,0	Đ	T	26,0	32,0				58,0			
81	09621101246	Võ Hoài Thơ		26/08/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	7,9	K	T	6,7	Đ	T	6,8	Đ	T	6,6	Đ	T	28,0	30,0				58,0			
82	09621100090	Liêu Hoài Bảo		07/04/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,7	Đ	K	6,8	Đ	T	6,9	K	T	7,5	K	T	26,9	31,0				57,9			

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học												Tổng ĐTB môn cá nhân các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	
									ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện					
83	09631101185	Nguyễn Thị Thảo Vi	x	09/07/2011	Kinh	Xã Tân An Khương	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,4	Đ	T	6,9	K	T	6,0	Đ	T	6,6	K	T	25,9	32,0			57,9
84	07531101342	Nguyễn Ngọc Huyền	x	07/10/2011	Kinh	Xã Tân Hưng	THCS Thanh Hưng	Xã Tân Hưng	5,6	Đ	K	6,5	Đ	Đ	7,9	T	T	7,6	K	T	27,6	30,0			57,6
85	09621100657	Phạm Hoàng Kha		27/01/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	5,6	K	T	5,7	K	T	6,4	Đ	K	5,0	Đ	K	27,6	30,0			57,6
86	09621101031	Trần Khang Hy		13/12/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	6,7	K	T	7,8	Đ	T	7,7	Đ	T	5,8	Đ	T	27,6	30,0			57,6
87	09631100111	Phạm Trâm Anh	x	05/09/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	7,8	Đ	T	5,4	K	T	6,1	Đ	T	7,1	Đ	T	27,6	30,0			57,6
88	09621000567	Võ Duy Khôi		27/09/2010	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	5,7	Đ	T	7,5	Đ	T	6,7	K	T	6,8	K	T	25,6	32,0			57,6
89	09631101133	Dương Thị Kiều Vy	x	25/12/2011	Kinh	Xã Quách Phẩm	THCS Quách Phẩm Bắc	Xã Quách Phẩm	5,3	Đ	K	5,5	Đ	T	5,6	K	T	7,1	K	T	26,5	31,0			57,5
90	09631101320	Trần Ngọc Như	x	13/02/2011	Kinh	Xã Tân An Khương	THCS Tân An Khương	Xã Tân An Khương	5,8	Đ	T	6,8	Đ	T	7,8	K	T	7,0	Đ	T	27,4	30,0			57,4
91	09621100197	Nguyễn Gia Bảo		27/07/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,7	Đ	T	6,4	K	T	5,7	Đ	T	6,9	Đ	T	27,3	30,0			57,3
92	09631100218	Trần Phạm Yến Vy	x	20/08/2011	Kinh	Xã Tân An Khương	THCS Tân An Khương	Xã Tân An Khương	6,9	K	T	6,3	Đ	T	7,1	Đ	T	6,9	Đ	T	27,2	30,0			57,2
93	09631100214	Liêu Khánh Băng	x	09/06/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	6,6	Đ	T	7,1	Đ	T	7,0	K	T	6,5	Đ	T	27,1	30,0			57,1
94	09621000664	Phạm Chí Di		08/05/2010	Kinh	Xã Tân An Khương	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,6	Đ	T	6,9	Đ	T	6,2	Đ	T	7,4	K	T	27,1	30,0			57,1
95	09631100571	Tô Ngọc Đàm	x	15/08/2011	Kinh	Xã Tân An Khương	THCS Tân An Khương	Xã Tân An Khương	5,0	K	T	5,9	Đ	T	6,3	Đ	T	7,9	Đ	T	27,1	30,0			57,1
96	09621100244	Trần Hồ Nhật Duy		22/06/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	7,0	K	T	6,6	Đ	T	6,8	Đ	T	6,7	Đ	T	27,1	30,0			57,1
97	09631100930	Nguyễn Ngọc Thanh	x	29/07/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	7,5	K	T	7,6	K	T	6,5	Đ	K	5,4	Đ	K	27,0	30,0			57,0
98	09631100130	Trần Khánh Ngọc	x	03/04/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	7,0	K	T	6,8	Đ	T	6,5	Đ	T	6,5	Đ	T	26,9	30,0			56,9
99	09631100738	Nguyễn Mộng Cẩm	x	01/11/2011	Kinh	Xã Tân An Khương	THCS Tân An Khương	Xã Tân An Khương	6,4	Đ	T	6,4	Đ	T	7,0	K	T	7,1	Đ	T	26,9	30,0			56,9
100	09620900846	Trần Minh Nhật		25/12/2009	Kinh	Xã Tân An Khương	THCS Tân An Khương	Xã Tân An Khương	6,7	Đ	T	6,7	Đ	T	6,9	K	T	6,6	Đ	T	26,9	30,0			56,9
101	09631101042	Huỳnh Anh Thy	x	17/03/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	5,3	Đ	T	6,3	Đ	T	5,7	Đ	T	5,5	K	T	26,7	30,0			56,7
102	09631100518	Nguyễn Tiểu Thư	x	11/11/2011	Kinh	Xã Tân An Khương	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,7	Đ	T	6,9	Đ	T	6,1	Đ	T	7,0	K	T	26,7	30,0			56,7
103	09531100251	Phùng Nhã Thư	x	21/01/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	5,5	K	T	5,8	Đ	T	5,3	Đ	T	5,0	Đ	T	26,7	30,0			56,7
104	09631100404	Hồ Thị Kim Yến	x	17/01/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Dương Thi Cẩm Vía	Xã Đầm Dơi	7,2	K	T	6,9	Đ	T	6,2	Đ	T	6,3	Đ	T	26,6	30,0			56,6
105	09621000215	Hồ Tuấn Liêm		02/11/2010	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,8	K	T	5,6	Đ	K	6,3	Đ	T	7,0	K	T	25,6	31,0			56,6
106	09631100688	Tạ Thảo Băng	x	13/12/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,3	Đ	T	6,4	Đ	T	6,9	K	T	7,0	Đ	T	26,6	30,0			56,6
107	09621100319	Mai Tô Gia Huy		19/07/2011	Kinh	Xã Tân An Khương	THCS Tân An Khương	Xã Tân An Khương	5,6	Đ	T	5,4	K	T	5,2	Đ	T	5,4	Đ	T	26,6	30,0			56,6
108	09621100255	Đặng Hoài Hiếu		13/09/2011	Kinh	Xã Tân An Khương	THCS Tân An Khương	Xã Tân An Khương	6,3	K	T	7,2	Đ	T	5,9	Đ	T	7,1	Đ	T	26,6	30,0			56,6
109	09631101226	Lê Như Mai	x	30/12/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,9	Đ	T	6,9	Đ	T	6,8	Đ	T	6,4	K	T	26,5	30,0			56,5
110	09621100821	Nguyễn Minh Khang		24/06/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,7	Đ	T	6,5	K	T	6,5	Đ	T	6,7	Đ	T	26,5	30,0			56,5
111	09631000527	Phạm Diệp Khả Ái	x	15/11/2010	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,4	Đ	T	6,4	Đ	T	6,6	Đ	T	7,0	K	T	26,4	30,0			56,4
112	09631100203	Trần Thảo Nhân	x	16/09/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,9	Đ	T	8,3	K	T	7,6	Đ	T	8,2	Đ	T	26,3	30,0			56,3

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học																Tổng ĐTB môn cá nhân các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9			Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích							
									ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện									
113	09631100734	Trương Như Ngọc	x	23/11/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	5,7	Đ	T	6,4	Đ	T	6,7	Đ	T	7,5	K	T	26,3	30,0				56,3			
114	09621100271	Nguyễn Minh Đại		16/06/2011	Kinh	Xã Quách Phẩm	THCS Ngọc Chánh	Xã Quách Phẩm	6,6	Đ	T	6,7	Đ	T	6,7	Đ	T	7,2	K	K	27,2	29,0				56,2			
115	09631100253	Nguyễn Phạm Lam Thư	x	30/05/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	6,7	Đ	T	6,3	Đ	T	6,3	Đ	T	7,0	K	T	26,2	30,0				56,2			
116	09631100785	Trần Cẩm Tiên	x	30/08/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,0	Đ	T	5,2	Đ	T	7,4	Đ	T	7,7	K	T	26,1	30,0				56,1			
117	09621100587	Trần Gia An		17/06/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	5,4	K	T	5,6	Đ	T	5,6	Đ	T	6,9	Đ	K	27,1	29,0				56,1			
118	09621100522	Võ Đăng Khôi		09/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,4	Đ	T	6,3	Đ	T	6,3	Đ	T	7,1	K	T	26,1	30,0				56,1			
119	09631100904	Nguyễn Thị Ngọc Hân	x	26/04/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	8,3	Đ	T	8,0	Đ	T	8,4	K	T	7,1	Đ	T	26,0	30,0				56,0			
120	09631100716	Đinh Cẩm Khuyến	x	15/05/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	5,6	Đ	T	5,6	Đ	T	4,5	Đ	T	6,0	K	T	26,0	30,0				56,0			
121	09621101127	Kim Thành Đạt		19/02/2011	Khmer	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,9	Đ	T	7,8	Đ	T	5,8	Đ	T	5,6	K	T	25,9	30,0				55,9			
122	09621101087	Ngô Trọng Phúc		16/04/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	7,5	Đ	T	8,0	Đ	T	6,6	Đ	T	6,8	K	T	25,9	30,0				55,9			
123	09631101248	Hứa Bảo Thy	x	21/11/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	6,8	K	T	6,5	Đ	T	5,7	Đ	T	6,9	Đ	T	25,9	30,0				55,9			
124	09621100919	Trần Gia Huy		19/12/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,8	Đ	T	7,0	K	T	5,8	Đ	T	6,2	Đ	T	25,8	30,0				55,8			
125	09631101136	Trương Thị Diễm Thủy	x	01/11/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,4	Đ	T	6,3	Đ	T	6,4	Đ	T	6,8	K	T	25,8	30,0				55,8			
126	09621100575	Lê Chí Vỹ		15/02/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	6,2	Đ	T	6,3	Đ	T	6,4	Đ	T	6,8	K	T	25,7	30,0				55,7			
127	05631100585	Bùi Bảo Hà	x	06/12/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,7	Đ	T	6,7	K	T	6,4	Đ	T	7,6	Đ	T	25,7	30,0				55,7			
128	09621100851	Cao Văn Hải		09/06/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,1	Đ	T	5,5	Đ	T	5,0	K	K	5,7	Đ	T	26,6	29,0				55,6			
129	09631100716	Tô Trang Ngân	x	22/12/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Ta An Khương	6,2	Đ	T	6,4	Đ	T	6,7	K	T	6,3	Đ	T	25,6	30,0				55,6			
130	09621401101	Lê Nhã Vy	x	12/02/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Quách Phẩm Bắc	Xã Quách Phẩm	6,0	Đ	T	6,6	Đ	T	7,1	K	T	6,4	Đ	T	25,6	30,0				55,6			
131	09621101050	Nguyễn Đăng Khôi		14/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	6,0	Đ	T	5,9	Đ	T	6,8	K	T	6,8	Đ	T	25,6	30,0				55,6			
132	09621100885	Nguyễn Trần Công Khiêm		30/09/2011	Kinh	Xã Quách Phẩm	THCS Quách Phẩm Bắc	Xã Quách Phẩm	5,7	Đ	T	5,7	Đ	T	6,5	Đ	T	7,4	K	T	25,4	30,0				55,4			
133	09621101272	Lê Hoàng Hào		11/07/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,3	Đ	T	5,6	Đ	T	5,9	Đ	T	7,0	K	T	25,4	30,0				55,4			
134	09621100389	Phạm Trung Nhân		10/10/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	6,1	Đ	T	6,3	Đ	T	5,9	Đ	T	7,0	K	T	25,3	30,0				55,3			
135	09621100444	Trần Quyền Quy		23/04/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,7	Đ	T	6,4	Đ	T	6,8	K	T	6,4	Đ	T	25,3	30,0				55,3			
136	09631100500	Phan Khánh Quỳnh	x	21/12/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	6,9	K	T	5,9	Đ	T	6,3	Đ	T	6,2	Đ	T	25,3	30,0				55,3			
137	09631100808	Huỳnh Trúc Anh	x	10/10/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,6	K	T	6,1	Đ	T	6,1	Đ	T	6,4	Đ	T	25,2	30,0				55,2			
138	09621100481	Nguyễn Hoàng Huy		12/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,5	K	T	6,2	Đ	T	6,2	Đ	T	6,3	Đ	T	25,2	30,0				55,2			
139	09631101245	Phạm Ngọc Y	x	04/02/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Quách Phẩm Bắc	Xã Thanh Tùng	6,3	Đ	T	6,6	K	T	6,7	Đ	T	6,6	Đ	K	26,2	29,0				55,2			
140	09631100085	Nguyễn Khánh Nguyên	x	03/06/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	5,9	Đ	K	5,1	K	T	5,7	K	K	6,2	Đ	T	25,1	30,0				55,1			
141	09631000674	Tạ Ngọc Huyền	x	06/06/2010	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	6,0	Đ	T	6,5	Đ	T	6,1	Đ	T	6,5	K	T	25,0	30,0				55,0			
142	09621100510	Trần Trọng Nam		22/12/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	7,3	K	T	5,7	Đ	T	6,0	Đ	T	6,1	Đ	T	25,0	30,0				55,0			

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học																Tổng DTB môn các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9			Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích							
									DTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	DTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	DTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	DTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện									
143	096211011410	Lê Khắc Huy		22/07/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	5,9	Đ	T	5,6	Đ	T	6,5	Đ	T	6,9	K	T	24,9	30,0				54,9			
144	09621100603	Trần Nhật Duy		11/06/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	5,7	Đ	T	6,0	Đ	T	6,0	Đ	T	7,2	K	T	24,9	30,0				54,9			
145	096311010043	Ngô Kim Cương	x	23/12/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	5,6	Đ	T	6,3	Đ	T	6,0	Đ	T	6,9	K	T	24,9	30,0				54,9			
146	09621100855	Huỳnh Gia		02/04/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,9	Đ	K	6,6	Đ	K	7,0	K	K	7,2	K	K	26,9	28,0				54,9			
147	09631100984	Lê Ngọc Thi	x	01/12/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	6,6	Đ	T	5,7	Đ	K	7,3	K	T	6,3	Đ	T	25,8	29,0				54,8			
148	09631101046	Nguyễn Trúc Quỳnh	x	29/08/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,9	Đ	T	5,4	Đ	T	5,9	Đ	T	6,0	Đ	T	26,8	28,0				54,8			
149	09631101219	Vưu Khánh Huyền	x	03/09/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,2	Đ	T	5,9	Đ	K	6,6	Đ	T	7,0	K	T	25,8	29,0				54,8			
150	09621101213	Võ Nhật Trường		01/6/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,3	K	T	6,5	Đ	K	5,4	Đ	K	5,9	Đ	T	26,7	28,0				54,7			
151	09621100174	Trần Đăng Khôi		02/09/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	6,5	Đ	T	6,8	Đ	T	6,8	Đ	T	6,4	Đ	T	26,6	28,0				54,6			
152	09631100124	Nguyễn Như Huỳnh	x	05/03/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,8	Đ	T	7,3	Đ	T	7,2	Đ	T	8,1	Đ	T	26,5	28,0				54,5			
153	09621100948	Nguyễn Chi Ân		04/05/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,9	Đ	T	6,5	Đ	K	6,4	Đ	T	6,8	K	T	25,5	29,0				54,5			
154	09621100102	Dương Tuấn Anh		28/06/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	7,3	Đ	T	6,3	Đ	T	6,5	Đ	T	6,7	Đ	T	26,4	28,0				54,4			
155	09631101026	Trần Thảo Vy	x	01/11/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	5,9	Đ	K	6,0	Đ	T	6,9	K	T	6,6	Đ	T	25,4	29,0				54,4			
156	09631100297	Trần Lâm Diễm Ái	x	31/01/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	6,5	Đ	T	6,8	K	T	6,3	Đ	K	5,9	Đ	T	25,4	29,0				54,4			
157	09621100138	Hoàng Triệu Phú		04/08/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Thanh Tùng	Xã Thanh Tùng	6,6	Đ	T	7,9	Đ	T	8,6	Đ	T	8,5	Đ	T	26,2	28,0				54,2			
158	09621100105	Lê Nguyễn		09/02/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	6,6	Đ	T	6,2	Đ	T	6,3	Đ	T	7,1	Đ	T	26,1	28,0				54,1			
159	09631100571	Lê Diệu Vi Nữ	x	01/7/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	5,7	Đ	T	7,2	Đ	T	6,4	Đ	T	7,2	Đ	T	26,1	28,0				54,1			
160	09621100422	Huỳnh Việt Hào		30/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,0	Đ	T	5,6	Đ	T	6,0	Đ	T	6,5	K	T	24,1	30,0				54,1			
161	09621101181	Huỳnh Văn Đàm		26/02/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,3	Đ	T	4,4	Đ	T	7,2	Đ	T	7,2	Đ	T	26,1	28,0				54,1			
162	09631100450	Võ Ái Duy	x	26/10/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Thanh Tùng	Xã Thanh Tùng	6,6	Đ	T	6,5	Đ	T	6,9	K	K	6,0	Đ	K	26,0	28,0				54,0			
163	09631000067	Giang Bích Ngọc	x	22/11/2010	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,1	Đ	T	8,7	Đ	T	8,0	Đ	T	8,5	Đ	T	26,0	28,0				54,0			
164	09631100376	Nguyễn Trúc Huỳnh	x	16/05/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	4,7	Đ	T	6,5	Đ	T	6,1	Đ	T	7,8	Đ	T	26,0	28,0				54,0			
165	09631101071	Là Tuyết Nhi	x	25/10/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	6,3	Đ	T	6,4	Đ	T	6,5	Đ	T	6,8	Đ	T	25,9	28,0				53,9			
166	09631101181	Lê Thảo Vy	x	30/03/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,7	Đ	T	6,3	Đ	T	6,4	Đ	T	5,1	Đ	T	25,9	28,0				53,9			
167	09621100743	Đặng Gia Huy		12/07/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,4	Đ	T	6,0	Đ	T	6,4	Đ	T	7,0	Đ	T	25,8	28,0				53,8			
168	09621000080	Nguyễn Hoàng Khôi		25/01/2010	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,7	Đ	T	6,9	Đ	T	6,8	Đ	T	7,5	Đ	T	25,8	28,0				53,8			
169	09621100208	Nguyễn Quốc Anh		13/01/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	6,2	Đ	T	6,7	Đ	T	6,4	Đ	T	6,5	Đ	T	25,8	28,0				53,8			
170	09631000629	Phạm Huỳnh Như	x	20/09/2010	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,1	Đ	T	6,3	Đ	T	6,1	Đ	T	7,6	Đ	T	25,7	28,0				53,7			
171	09621101048	Vưu Tăng Lực		29/07/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	6,5	Đ	T	6,7	Đ	T	6,0	Đ	T	6,5	Đ	T	25,6	28,0				53,6			
172	09621100383	Lê Nhật Khôi		03/10/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,2	Đ	T	6,7	Đ	T	6,9	Đ	T	6,3	Đ	T	25,5	28,0				53,5			

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học																Tổng ĐTB môn cá nhân các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9											
									ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện									
173	09631100717	Trương Minh Anh	x	04/02/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	7,2	Đ	T	6,5	Đ	T	6,4	Đ	T	7,9	Đ	T	25,5	28,0							53,5
174	09621000803	Nguyễn Chí Hào		16/06/2010	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Thới Phong	Xã Ta An Khương	6,1	Đ	T	6,8	Đ	T	6,4	Đ	T	6,1	Đ	T	25,5	28,0							53,5
175	09631100401	Phan Bảo Châu	x	04/03/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,0	Đ	K	5,0	Đ	K	5,9	Đ	K	5,7	K	T	26,4	27,0							53,4
176	09631100192	Liêu Thị Anh Thư	x	29/08/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,2	Đ	T	8,7	Đ	T	7,1	Đ	T	7,3	Đ	T	25,3	28,0							53,3
177	09631101315	Trần Bích Trâm	x	25/05/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Quách Phẩm Bắc	Xã Thanh Tùng	6,3	Đ	T	5,6	Đ	T	6,7	Đ	T	6,8	Đ	T	25,3	28,0							53,3
178	09624110063	Đào Nguyễn Khôi		05/04/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	6,7	Đ	T	7,2	Đ	T	7,7	Đ	T	8,6	Đ	T	25,3	28,0							53,3
179	09631100281	Phạm Nhã Phương Ái	x	22/05/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,9	Đ	T	6,2	Đ	T	6,5	Đ	T	6,6	Đ	T	25,3	28,0							53,3
180	09621101271	Lê Nhật Huy		03/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	6,0	Đ	T	6,0	Đ	T	6,6	Đ	T	6,7	Đ	T	25,2	28,0							53,2
181	09631100153	Nguyễn Thị Y Băng	x	14/07/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	6,8	Đ	T	7,0	Đ	T	8,0	Đ	T	8,1	Đ	T	25,2	28,0							53,2
182	09631101228	Phan Khánh Băng	x	26/01/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,5	Đ	T	6,6	Đ	K	6,1	Đ	T	6,3	Đ	T	26,2	27,0							53,2
183	09621000390	Nguyễn Văn Băng		28/05/2010	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	8,4	Đ	T	7,2	Đ	T	7,5	Đ	T	8,3	Đ	T	25,1	28,0							53,1
184	09631100527	Nguyễn Trần Kỳ Nguyên	x	11/08/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	5,8	Đ	T	5,6	Đ	T	5,9	Đ	T	6,4	Đ	T	25,1	28,0							53,1
185	09621100691	Nguyễn Hoàng Khang		28/09/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	5,7	Đ	T	5,9	Đ	K	5,1	Đ	T	5,8	Đ	T	26,0	27,0							53,0
186	09621101068	Nguyễn Hoàng Dương		12/10/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	6,1	Đ	T	6,6	Đ	T	5,9	Đ	T	6,4	Đ	T	25,0	28,0							53,0
187	09621100923	Phạm Văn Hạo		09/12/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,6	Đ	T	6,4	Đ	T	8,1	Đ	T	7,4	Đ	T	25,0	28,0							53,0
188	09621100191	Hồng Hoàng Hào		14/03/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	6,3	Đ	T	6,6	Đ	T	6,6	Đ	T	5,4	Đ	T	24,9	28,0							52,9
189	09621100720	Lâm Thành Phát		17/09/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	6,1	Đ	T	6,1	Đ	T	6,4	Đ	T	6,3	Đ	T	24,9	28,0							52,9
190	09631101245	Đặng Thu Thảo	x	14/03/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	5,0	Đ	T	5,2	Đ	T	6,0	Đ	T	5,3	Đ	T	24,9	28,0							52,9
191	09631100457	Nguyễn Thị An Thi	x	29/09/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thánh Vọng	Xã Trần Phán	6,9	Đ	T	6,0	Đ	T	5,9	Đ	T	6,0	Đ	T	24,9	28,0							52,9
192	09631100656	Trần Khánh Băng	x	30/04/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	0,0	Đ	T	0,0	Đ	T	0,0	Đ	K	0,0	Đ	T	25,9	27,0							52,9
193	09531100050	Nguyễn Diệp Anh Thư	x	19/08/2011	Kinh	Xã Hồng Dân	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,2	Đ	T	6,1	Đ	T	6,0	Đ	T	6,5	Đ	T	24,8	28,0							52,8
194	09631100377	Dương Như Ý	x	28/09/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,8	Đ	T	7,1	Đ	T	6,8	Đ	T	7,4	d	t	24,8	28,0							52,8
195	09621100566	Nguyễn Phúc Lợi		17/03/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thánh Vọng	Xã Trần Phán	5,3	Đ	T	5,2	Đ	T	7,0	Đ	T	6,4	Đ	T	24,8	28,0							52,8
196	09621100775	Hồ Hữu Thiện		07/03/2011	Kinh	Xã Giá Rai	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	5,6	Đ	T	5,4	Đ	T	5,8	Đ	K	7,1	K	T	23,8	29,0							52,8
197	09631101125	Lê Như Ý	x	29/10/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	6,0	Đ	T	6,5	Đ	T	6,0	Đ	T	6,4	Đ	T	24,8	28,0							52,8
198	09620900778	Nguyễn Trung Thuận		10/11/2009	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	5,1	Đ	T	6,8	Đ	T	6,0	Đ	T	8,2	Đ	T	24,8	28,0							52,8
199	09631100355	Võ Khánh Vy	x	25/08/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	8,2	Đ	T	8,8	Đ	T	7,9	Đ	T	8,8	Đ	T	24,7	28,0							52,7
200	09621100702	Ngô Lâm Hiếu Nghĩa		18/08/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,8	Đ	T	5,5	Đ	T	6,0	Đ	T	6,4	Đ	T	24,7	28,0							52,7
201	09621100699	Phạm Minh Nhựt		11/08/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	5,9	Đ	T	6,5	Đ	T	8,0	Đ	T	5,0	Đ	T	24,7	28,0							52,7
202	09631100613	Phạm Thị Huỳnh Lam	x	12/03/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	6,2	Đ	T	6,5	Đ	T	5,7	Đ	T	6,4	Đ	T	24,7	28,0							52,7

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học												Tổng DTB môn các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	
									ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện					
203	08921001780	Lý Tuấn Kiệt		24/10/2010	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,3	Đ	T	5,3	Đ	T	5,0	Đ	T	6,1	Đ	T	24,7	28,0			52,7
204	09631100754	(Dương Bảo Trâm	x	10/10/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	5,6	Đ	T	6,1	Đ	T	6,4	Đ	T	6,6	Đ	T	24,7	28,0			52,7
205	09631100698	Quang Nhã Quỳnh	x	08/07/2011	Kinh	Xã Quách Phẩm	THCS Ngọc Chánh	Xã Quách Phẩm	6,3	Đ	T	5,7	Đ	T	6,1	Đ	T	6,6	Đ	T	24,7	28,0			52,7
206	09621100251	Huỳnh Hiếu Thiện		05/05/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	6,1	Đ	T	6,2	Đ	T	5,5	Đ	K	7,0	K	K	24,6	28,0			52,6
207	09621100475	Huỳnh Công Danh		27/10/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	7,5	Đ	T	5,6	Đ	T	6,6	Đ	T	8,3	Đ	T	24,6	28,0			52,6
208	09631101323	Nguyễn Tường Vy	x	01/06/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Quach Phẩm Bắc	Xã Quach Phẩm	6,5	Đ	T	5,9	Đ	T	5,8	Đ	T	6,5	Đ	T	24,6	28,0			52,6
209	09631100227	Ngô Trúc Ly	x	22/07/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,1	Đ	T	5,9	Đ	T	5,5	Đ	T	5,9	Đ	T	24,6	28,0			52,6
210	09621100483	Nguyễn Phi Long		16/11/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,4	Đ	T	6,9	Đ	T	5,2	Đ	T	6,0	Đ	T	24,6	28,0			52,6
211	09621100437	Trịnh Minh Phú		05/12/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	8,5	Đ	K	8,7	K	T	7,9	Đ	K	8,4	Đ	K	25,5	27,0			52,5
212	09621100949	Quảng Đăng Khôi		25/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	8,0	Đ	T	7,7	Đ	T	7,7	Đ	T	9,2	Đ	T	24,5	28,0			52,5
213	09621100216	Lê Nhật Nguyên		28/05/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	5,4	Đ	T	6,5	Đ	T	7,5	Đ	T	7,7	Đ	T	24,5	28,0			52,5
214	09621100888	Huỳnh Đăng Khôi		09/04/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,0	Đ	T	5,7	Đ	T	6,0	Đ	T	6,9	Đ	T	24,5	28,0			52,5
215	09631100696	Nguyễn Hạnh Nguyên	x	16/06/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	6,0	Đ	T	6,0	Đ	T	6,0	Đ	T	6,4	Đ	T	24,5	28,0			52,5
216	09621101123	Nguyễn Trung Tĩnh		29/10/2011	Kinh	Xã Tân Hưng	THCS Thanh Hưng	Xã Tân Hưng	6,5	Đ	T	6,1	Đ	T	5,7	Đ	T	6,2	Đ	T	24,5	28,0			52,5
217	09621100182	Huỳnh Chí Vỹ		14/06/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	5,7	Đ	T	6,0	Đ	T	6,6	Đ	T	6,1	Đ	T	24,3	28,0			52,3
218	09631101018	Huỳnh Ý Như	x	21/10/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,1	Đ	T	4,9	Đ	T	6,7	Đ	T	6,1	K	T	26,3	26,0			52,3
219	09621100327	Nguyễn Trọng Nguyễn		31/08/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,2	Đ	T	5,2	Đ	K	5,1	Đ	T	6,5	Đ	T	25,3	27,0			52,3
220	09631100865	Huỳnh Hà My	x	08/06/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	5,1	Đ	T	6,0	Đ	T	5,5	Đ	T	7,1	Đ	T	24,3	28,0			52,3
221		Trần Bích Vàng	x	11/06/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS TAK Nam	Xã Ta An Khương	6,1	Đ	T	6,0	Đ	T	6,0	Đ	T	6,3	Đ	T	24,3	28,0			52,3
222	09631100437	Ngô Bảo Yến	x	24/09/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	6,0	Đ	T	5,8	Đ	T	6,3	Đ	T	7,6	Đ	T	24,3	28,0			52,3
223	09631101031	Phạm Nguyễn Lê Ai	x	02/05/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Thới Phong	Xã Ta An Khương	8,1	Đ	T	7,5	Đ	T	6,7	Đ	T	8,7	Đ	T	24,3	28,0			52,3
224	09631100253	Lê Ngọc Trâm	x	10/04/2011	Kinh	Xã Quách Phẩm	THCS Quach Phẩm Bắc	Xã Quach Phẩm	6,2	Đ	T	6,3	Đ	T	7,2	Đ	T	7,2	Đ	T	24,3	28,0			52,3
225	09621100342	Lê Anh Duy		27/11/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	5,3	Đ	T	5,6	Đ	T	6,4	Đ	T	7,2	Đ	T	24,2	28,0			52,2
226	09631000482	Võ Quyền Như	x	27/11/2010	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	5,4	Đ	T	5,9	Đ	T	6,5	Đ	T	6,4	Đ	T	24,2	28,0			52,2
227	09631101175	Dương Thủy Quỳnh	x	22/09/2011	Kinh	Xã Quách Phẩm	THCS Quach Phẩm Bắc	Xã Quach Phẩm	5,7	Đ	T	5,5	Đ	T	6,2	Đ	T	8,0	Đ	T	24,2	28,0			52,2
228	09631100988	Trần Hoàng Khánh Ngọc	x	01/07/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thù Cầm Vưu	Xã Đầm Dơi	5,0	Đ	T	5,4	Đ	T	6,1	Đ	T	6,4	Đ	T	24,1	28,0			52,1
229	09631101284	Mạch Đồng Khánh Bằng	x	12/03/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thù Cầm Vưu	Xã Đầm Dơi	6,1	Đ	T	6,3	Đ	T	5,8	Đ	T	5,9	Đ	T	24,1	28,0			52,1
230	09631100151	Trần Phương Anh	x	24/10/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	5,6	Đ	T	4,2	Đ	T	6,5	Đ	T	6,6	Đ	T	24,1	28,0			52,1
231	09621100796	Trịnh Hồ Đại Gia		31/12/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	5,6	Đ	T	6,6	Đ	T	6,6	Đ	T	5,4	Đ	T	24,0	28,0			52,0
232	09631100099	Trà Nguyễn Anh Dương	x	15/10/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	6,1	Đ	T	5,8	Đ	T	6,0	Đ	T	6,1	Đ	T	24,0	28,0			52,0

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học														Tổng ĐTB môn các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9									
									ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện							
233	09631100551	Đặng Kim Chi	x	21/10/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Thanh Tùng	Xã Thanh Tùng	6,8	Đ	T	6,2	Đ	T	6,7	Đ	K	6,3	Đ	K	26,0	26,0					52,0
234	09631101096	Lâm Khánh Băng	x	07/09/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	5,7	Đ	T	7,1	Đ	T	6,9	Đ	T	6,8	Đ	T	24,0	28,0					52,0
235	09621100469	Nguyễn Văn Tới		29/12/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS TAK Nam	Xã Ta An Khương	6,5	Đ	T	5,6	Đ	T	5,9	Đ	T	6,0	Đ	T	24,0	28,0					52,0
236	09621100837	Huỳnh Đại An		12/09/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,8	Đ	T	5,7	Đ	T	6,2	Đ	T	6,3	Đ	T	23,9	28,0					51,9
237	09631100151	Nguyễn Thị Thảo Băng	x	14/07/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,3	Đ	T	6,9	Đ	T	7,8	Đ	T	6,7	Đ	T	23,9	28,0					51,9
238	09631101012	Nguyễn Mai Phương	x	03/9/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	8,0	Đ	T	8,8	Đ	K	8,1	Đ	T	8,0	Đ	T	24,9	27,0					51,9
239	09621001088	Phan Tuấn Khôi		12/12/2010	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	5,7	Đ	T	6,1	Đ	K	5,3	Đ	K	6,8	K	T	23,9	28,0					51,9
240	09621100170	La Hải Đăng		25/11/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,1	Đ	T	5,9	Đ	T	5,9	Đ	T	5,9	Đ	T	23,8	28,0					51,8
241	09621100576	Lâm Đăng Khoa		13/04/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	6,4	Đ	T	5,9	Đ	T	6,1	Đ	T	6,4	Đ	K	24,7	27,0					51,7
242	09621100791	Dương Gia Minh		23/02/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,0	Đ	T	5,6	Đ	T	6,1	Đ	T	6,1	Đ	T	23,7	28,0					51,7
243	09621100271	Nguyễn Khánh Lâm		24/01/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Duyệt	Xã Đầm Dơi	6,7	Đ	T	6,2	Đ	T	5,9	Đ	T	7,2	Đ	T	23,7	28,0					51,7
244	09621101195	Trương Quốc Duy		15/03/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	5,5	Đ	T	6,1	Đ	T	6,7	Đ	T	5,7	Đ	T	23,7	28,0					51,7
245	09621100905	Hồ Quý Hoàng		13/09/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,0	Đ	T	6,0	Đ	T	5,7	Đ	T	6,0	Đ	T	23,6	28,0					51,6
246	09621100571	Trần Trọng Nguyễn		25/06/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,7	Đ	T	5,5	Đ	T	6,2	Đ	T	6,3	Đ	T	23,6	28,0					51,6
247	09621101266	Dương Quốc Thuận		27/12/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	5,6	Đ	T	5,5	Đ	T	6,0	Đ	T	6,4	Đ	T	23,6	28,0					51,6
248	09631100247	Phạm Cát Tường	x	18/10/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	7,3	Đ	T	7,1	Đ	T	7,6	Đ	T	7,3	Đ	K	24,6	27,0					51,6
249	09621100673	Phạm Hoàng Hà		23/07/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	5,0	Đ	T	6,6	Đ	T	5,9	Đ	T	7,2	Đ	T	23,5	28,0					51,5
250	09631100118	Trần Khánh An	x	19/09/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	5,5	Đ	T	6,2	Đ	T	6,3	Đ	T	6,7	Đ	T	23,5	28,0					51,5
251	09621100557	Võ Nhật Hào		29/05/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	7,7	Đ	T	8,6	Đ	T	7,9	Đ	T	8,4	Đ	T	23,5	28,0					51,5
252	09621100280	Võ Thanh Hòa		20/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	5,3	Đ	T	6,6	Đ	T	5,3	Đ	T	6,3	Đ	T	23,5	28,0					51,5
253	09631100433	Đinh Bảo Ngọc	x	25/06/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Quách Phẩm Bắc	Xã Quách Phẩm	8,0	Đ	T	8,1	Đ	T	7,6	Đ	T	9,1	Đ	T	23,5	28,0					51,5
254	09631100695	Phạm Thiện Quý	x	10/12/2011	Kinh	Xã Tam Giang	THCS Tam Giang	Xã Tam Giang	5,2	Đ	T	5,4	Đ	T	6,3	Đ	T	6,9	Đ	T	23,4	28,0					51,4
255	09631100311	Nguyễn Bảo Hán	x	13/11/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,0	Đ	T	5,7	Đ	T	5,7	Đ	T	6,0	Đ	T	23,4	28,0					51,4
256	09621100103	Nguyễn văn Huy		01/09/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,4	Đ	T	6,0	Đ	T	5,3	Đ	T	6,8	Đ	T	23,4	28,0					51,4
257	09621000792	Hồ Trọng Phúc		10/05/2010	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hiền	Xã Đầm Dơi	6,3	Đ	T	7,9	Đ	T	7,8	Đ	T	5,1	Đ	T	23,3	28,0					51,3
258	09631100418	Châu Yến Loan	x	18/06/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,4	Đ	T	6,3	Đ	T	5,7	Đ	T	5,8	Đ	T	23,2	28,0					51,2
259	09621100718	Lê Thiên Phước		24/10/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,5	Đ	T	6,8	Đ	T	6,6	Đ	T	8,0	Đ	K	24,1	27,0					51,1
260	09621100912	Ngô Thành Đạt		18/06/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Thới Phong	Xã Ta An Khương	5,6	Đ	T	6,1	Đ	T	5,5	Đ	K	6,0	Đ	T	24,1	27,0					51,1
261	09621100129	Nguyễn Phú Quý		26/10/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	5,7	Đ	T	5,0	Đ	T	5,9	Đ	T	6,5	Đ	T	23,1	28,0					51,1
262	09121101196	Võ Khải Huy		06/11/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,8	Đ	T	6,5	Đ	T	6,5	Đ	T	5,5	Đ	T	23,1	28,0					51,1

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học																Tổng ĐTB môn cá nhân các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9			Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích							
									ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện									
263	09621100031	Trần Văn Đô		27/08/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	7,4	Đ	T	7,4	Đ	K	7,2	Đ	T	6,0	Đ	T	24,1	27,0			51,1				
264	09621100673	Nguyễn Trung Tình		11/02/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,8	Đ	T	5,6	Đ	T	5,3	Đ	T	6,3	Đ	T	23,0	28,0			51,0				
265	09621100557	Lê Trường Phát		23/10/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,6	Đ	T	6,0	Đ	K	6,4	Đ	K	7,0	Đ	K	26,0	25,0			51,0				
266	09621000757	Trần Hoàng Khang		16/08/2010	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,9	Đ	T	7,7	Đ	T	8,1	Đ	T	7,5	Đ	T	22,9	28,0			50,9				
267	09621100242	Lâm Tuấn Khang		12/06/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,4	Đ	T	6,0	Đ	T	5,3	Đ	T	6,1	Đ	T	22,9	28,0			50,9				
268	09621101255	Nguyễn Quốc Lê		04/05/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	5,5	Đ	K	6,2	Đ	T	5,8	Đ	T	6,4	Đ	T	23,9	27,0			50,9				
269	09621101214	Phan Tấn Tới		01/10/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,3	Đ	T	6,3	Đ	T	5,8	Đ	K	6,5	Đ	K	24,9	26,0			50,9				
270	09621100545	Đoàn Chí Hường		29/11/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,5	Đ	T	5,2	Đ	T	6,9	Đ	T	6,6	Đ	T	22,8	28,0			50,8				
271	09621100246	Châu Nguyễn Thế Anh		13/05/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,9	Đ	T	6,9	Đ	T	5,7	Đ	T	6,8	Đ	T	22,8	28,0			50,8				
272	09621100174	Phạm Thế Khang		19/05/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Quách Phẩm Bắc	Xã Thanh Tùng	5,4	Đ	T	5,7	Đ	K	6,0	Đ	T	6,7	Đ	T	23,8	27,0			50,8				
273	09631101103	Trần Mai Hạ Uyên	x	10/06/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,0	Đ	T	6,8	Đ	T	7,2	Đ	T	6,9	Đ	T	22,7	28,0			50,7				
274	09621100403	Trần Bảo Khiêm		10/02/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,2	Đ	T	6,0	Đ	K	6,2	Đ	K	6,9	Đ	K	25,7	25,0			50,7				
275	09621101281	Trần Quốc Thịnh		16/09/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Hân	Xã Đầm Dơi	5,0	Đ	K	5,5	Đ	T	5,3	Đ	T	6,2	Đ	T	23,7	27,0			50,7				
276	09621100134	Hồ mạnh Thường		25/08/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	5,8	Đ	K	5,7	Đ	T	5,9	Đ	T	6,3	Đ	T	23,6	27,0			50,6				
277	09631000176	Lê Như Huỳnh	x	01/06/2010	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hân	Xã Đầm Dơi	5,2	Đ	K	5,8	Đ	T	6,0	Đ	T	6,7	Đ	T	23,6	27,0			50,6				
278	09621100659	Trần Quốc Khải		20/01/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	6,6	Đ	T	8,5	Đ	T	6,6	Đ	T	7,0	Đ	T	22,6	28,0			50,6				
279	96211007980	Phạm Đăng Khôi		30/04/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,5	Đ	K	5,6	Đ	T	6,1	Đ	T	6,5	Đ	T	23,6	27,0			50,6				
280	09621100261	Trần Chí Nhân		01/9/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,1	Đ	K	5,0	Đ	T	5,9	Đ	T	6,2	Đ	T	23,5	27,0			50,5				
281	09621101191	Nguyễn Tiến Đạt		20/12/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,8	Đ	T	6,1	Đ	K	5,9	Đ	T	5,7	Đ	T	23,5	27,0			50,5				
282	09621100078	Võ Văn Nghiệp		21/08/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,0	Đ	T	6,0	Đ	T	5,8	Đ	K	7,5	Đ	T	23,4	27,0			50,4				
283	09621100947	Phạm Hữu Tá		18/07/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,7	Đ	K	7,6	Đ	K	7,6	Đ	K	7,0	K	T	23,4	27,0			50,4				
284	09621100655	Võ Khắc Duy		13/07/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,8	Đ	T	4,2	Đ	T	5,7	Đ	T	6,3	Đ	T	22,4	28,0			50,4				
285	09631100453	Võ Huỳnh Anh	x	07/10/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	4,9	Đ	T	5,7	Đ	T	5,7	Đ	T	6,0	Đ	T	22,4	28,0			50,4				
286	09631100056	Nguyễn Ái Vy	x	26/02/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	5,5	Đ	T	6,1	Đ	T	6,1	Đ	T	7,4	Đ	T	22,3	28,0			50,3				
287	09621101318	Nguyễn Nguyên Hạo		06/12/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,1	Đ	T	6,8	Đ	T	5,4	Đ	K	6,2	Đ	T	23,3	27,0			50,3				
288	07031006338	Lương Uyên Đình	x	02/04/2010	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	6,2	Đ	T	6,6	Đ	T	5,8	Đ	T	6,0	Đ	T	22,3	28,0			50,3				
289	09631100650	Trương Khánh Bằng	x	29/06/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thi Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,2	Đ	T	5,7	Đ	T	5,3	Đ	T	6,1	Đ	T	22,3	28,0			50,3				
290	09621100227	Nguyễn Thiên Phú		18/09/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	5,6	Đ	T	5,5	Đ	K	5,6	Đ	T	6,5	Đ	T	23,2	27,0			50,2				
291	09621100502	Lê Tuấn Khang		27/03/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,7	Đ	T	7,3	Đ	T	7,1	Đ	K	7,1	Đ	K	24,2	26,0			50,2				
292	09621000334	Nguyễn Trọng Kha		26/09/2010	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,7	Đ	T	7,4	Đ	T	7,5	Đ	T	7,8	Đ	T	22,1	28,0			50,1				

STT	Số định danh thí sinh (SSS)	Họ và tên	Số	Ngày sinh năm sinh	Giới tính	Nơi cư trú (Xã/Thị trấn)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học																Tổng ĐTB môn cá nhân các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã/Thị trấn	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9											
									ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá nhân các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện									
203	00631100350	Phạm Văn Vy	X	31/03/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Trinh	Xã Đầm Dơi	6,3	Đ	T	6,8	Đ	T	5,7	Đ	T	5,0	Đ	T	22,1	28,0							50,1
204	00631000000	Vương Văn Nhàn	X	31/03/2000	Con	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Trinh	Xã Đầm Dơi	6,7	Đ	T	6,8	Đ	T	6,8	Đ	T	6,7	Đ	T	22,1	28,0							50,1
205	00631000120	Lê Văn Nguyễn		09/04/2000	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	7,0	Đ	T	5,1	Đ	T	6,2	Đ	T	5,9	Đ	T	22,0	28,0							50,0
206	00631100051	Nguyễn Văn Phúc		14/04/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	6,8	Đ	T	6,0	Đ	K	5,8	Đ	K	6,4	Đ	K	25,0	25,0							50,0
207	00631100117	Nguyễn Văn Dũng		10/09/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Trinh	Xã Đầm Dơi	6,3	Đ	T	6,0	Đ	T	6,0	Đ	T	5,6	Đ	K	23,9	26,0							49,9
208	00631100170	Trần Văn Anh		24/09/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Trinh	Xã Đầm Dơi	5,3	Đ	T	5,9	Đ	T	7,2	Đ	T	6,8	Đ	T	21,8	28,0							49,8
209	00631100100	Nguyễn Văn Dương	X	24/02/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	6,5	Đ	K	6,1	Đ	K	6,8	Đ	T	7,3	Đ	T	23,8	26,0							49,8
210	00631100000	Nguyễn Văn Khang		11/04/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	6,1	Đ	K	5,1	Đ	T	5,6	Đ	T	6,1	Đ	T	22,8	27,0							49,8
211	00631100110	Trần Văn Phúc	X	10/09/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	6,7	Đ	K	7,3	Đ	T	7,2	Đ	K	7,1	Đ	T	23,8	26,0							49,8
212	00631100080	Nguyễn Văn Khang		20/11/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Trinh	Xã Đầm Dơi	7,8	Đ	T	6,3	Đ	T	6,9	Đ	T	5,4	Đ	T	21,8	28,0							49,8
213	00631100060	Nguyễn Văn Duy		22/11/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	6,5	Đ	T	7,6	Đ	T	7,7	Đ	T	8,1	Đ	T	21,8	28,0							49,8
214	00631100070	Trần Văn Ngọc	X	28/10/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Lương Hòa	Xã Tân Thuận	6,4	Đ	T	7,9	Đ	K	6,8	Đ	K	8,4	Đ	K	24,7	25,0							49,7
215	00631100100	Trần Văn Anh		23/11/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Đầm Dơi	5,3	Đ	K	6,8	Đ	T	6,2	Đ	K	5,2	Đ	T	23,7	26,0							49,7
216	00631100130	Nguyễn Văn Nam		19/11/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	7,1	Đ	T	7,6	Đ	T	6,7	Đ	T	5,9	Đ	T	21,7	28,0							49,7
217	00631100070	Nguyễn Văn Vy	X	06/04/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Trinh	Xã Đầm Dơi	5,4	Đ	T	5,2	Đ	T	5,3	Đ	T	5,7	Đ	T	21,7	28,0							49,7
218	00631100020	Trần Văn Kiệt		23/10/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Trinh	Xã Đầm Dơi	7,0	Đ	T	5,1	Đ	T	5,8	Đ	T	6,2	Đ	K	22,7	27,0							49,7
219	00631100170	Nguyễn Văn Duy		07/06/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	6,1	Đ	T	5,3	Đ	K	5,7	Đ	T	5,5	Đ	T	22,6	27,0							49,6
220	00631100130	Lê Văn Ý	X	05/11/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Trinh	Xã Đầm Dơi	5,9	Đ	K	7,1	Đ	T	8,7	Đ	T	7,1	Đ	T	22,5	27,0							49,5
221	00631100030	Phạm Văn Vinh	X	03/11/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	6,6	Đ	K	5,8	Đ	T	7,7	Đ	T	7,0	Đ	T	25,5	24,0							49,5
222		Lê Văn Ngọc		20/11/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	5,7	Đ	T	5,4	Đ	K	6,0	Đ	K	6,2	Đ	T	23,3	26,0							49,3
223	00631100030	Trần Văn Vinh		08/03/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Trinh	Xã Đầm Dơi	7,4	Đ	T	7,0	Đ	T	5,7	Đ	T	5,7	Đ	T	21,3	28,0							49,3
224	00631100100	Trần Văn Phúc		09/10/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	5,6	Đ	K	5,6	Đ	T	5,1	Đ	T	6,0	Đ	T	22,3	27,0							49,3
225	00631100010	Nguyễn Văn Duy		20/06/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	6,9	Đ	T	5,1	Đ	K	5,5	Đ	K	5,4	Đ	K	24,3	25,0							49,3
226	00631100000	Lê Văn Anh	X	06/12/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Trinh	Xã Đầm Dơi	6,4	Đ	T	5,0	Đ	K	6,3	Đ	K	5,4	Đ	T	23,3	26,0							49,3
227	00631100000	Trần Văn Ngọc		31/03/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Trinh	Xã Đầm Dơi	6,9	Đ	K	7,2	Đ	T	8,2	Đ	T	6,9	Đ	T	22,2	27,0							49,2
228	00631100000	Trần Văn Khang		06/06/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	8,2	Đ	T	8,7	Đ	K	7,9	Đ	T	8,7	Đ	T	22,2	27,0							49,2
229	00631100070	Trần Văn Kiệt		27/09/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	5,9	Đ	T	5,6	Đ	K	5,7	Đ	K	6,0	Đ	T	23,1	26,0							49,1
230	00631100030	Lê Văn Ngọc		19/06/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	5,5	Đ	T	5,0	Đ	T	5,1	Đ	K	6,3	Đ	T	22,1	27,0							49,1
231	00631100100	Nguyễn Văn Phúc	X	14/12/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	6,6	Đ	T	6,3	Đ	T	7,0	Đ	T	6,0	Đ	T	21,1	28,0							49,1
232	00631100180	Trần Văn Vinh		31/12/2001	Con	Xã Tân Thuận	THCS Tân Thuận	Xã Tân Thuận	5,9	Đ	T	6,1	Đ	K	5,5	Đ	K	6,6	Đ	K	24,0	25,0							49,0

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học												Tổng ĐTB môn cá năm cac môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích	
									ĐTB cá năm các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá năm các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá năm các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	ĐTB cá năm các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện					
323	09620900051	Trịnh Đăng Khôi		28/08/2009	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,0	Đ	K	6,2	Đ	T	5,1	Đ	K	5,7	Đ	T	23,0	26,0			49,0
324	09621100872	Trần Đình Quốc		15/12/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,4	Đ	K	7,1	Đ	T	7,8	Đ	K	7,9	Đ	T	23,0	26,0			49,0
325	09631100553	Trần Thảo My	x	01/10/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	6,4	Đ	T	5,2	Đ	T	5,0	Đ	T	5,9	Đ	T	20,9	28,0			48,9
326	09631100489	Trương Như Ý	x	14/10/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,6	Đ	T	7,6	Đ	K	8,8	Đ	K	9,1	Đ	K	23,9	25,0			48,9
327	09631000356	Nguyễn Như Quỳnh	x	25/03/2010	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	5,9	Đ	K	6,0	Đ	T	5,1	Đ	T	6,9	Đ	T	21,8	27,0			48,8
328	09631100424	Trần Hoàng Nguyên		18/08/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	0,0	Đ	K	0,0	Đ	K	0,0	Đ	K	0,0	Đ	T	23,7	25,0			48,7
329	09621100749	Phạm Hoàng Dư		20/07/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	8,2	Đ	T	8,0	Đ	K	8,0	Đ	T	7,2	Đ	K	22,6	26,0			48,6
330	09621100172	Huỳnh Quang Trọng		02/11/2011	Kinh	Xã Quách Phẩm	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	5,8	Đ	T	6,1	Đ	K	5,7	Đ	K	6,0	Đ	K	23,6	25,0			48,6
331	09621100568	Đoàn Duy Anh	x	08/09/2011	Kinh	Xã Thanh Tùng	THCS Ngọc Chánh	Xã Thanh Tùng	6,7	Đ	T	7,0	Đ	T	7,7	Đ	K	7,3	Đ	K	22,5	26,0			48,5
332	09620900101	Trần Vĩnh Khiêm		03/10/2009	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,9	Đ	K	6,0	Đ	T	6,0	Đ	T	5,8	Đ	K	22,5	26,0			48,5
333	09621100626	Ngô Trường Thịnh		19/09/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Tah An Khương	Xã Ta An Khương	5,4	Đ	T	7,2	Đ	T	6,6	Đ	K	6,2	Đ	T	23,4	25,0			48,4
334	09621101000	Trần Hoài Bảo		10/11/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,0	Đ	K	5,1	Đ	T	5,3	Đ	K	5,0	Đ	T	22,2	26,0			48,2
335	09621100172	Trương Gia Huy		17/07/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,5	Đ	T	5,3	Đ	K	5,8	Đ	K	5,5	Đ	T	22,1	26,0			48,1
336	09621101029	Trịnh Trọng Huy		07/10/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thị Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,6	Đ	K	5,5	Đ	K	5,3	Đ	T	5,6	Đ	T	22,0	26,0			48,0
337	09431101354	Nguyễn Diệp Kiều Vy	x	10/08/2011	Kinh	Xã Thanh Thới An	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	5,6	Đ	K	5,7	Đ	K	6,2	Đ	K	6,3	Đ	K	23,8	24,0			47,8
338	09621101120	Kim Gia Bảo		12/12/2011	Khmer	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	6,2	Đ	K	6,3	Đ	K	5,2	Đ	T	5,9	Đ	T	21,8	26,0			47,8
339	09621100250	Lê Chí Hạo		05/12/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	6,3	Đ	K	5,7	Đ	K	8,4	Đ	K	8,2	Đ	T	22,8	25,0			47,8
340	09631100880	Nguyễn Thảo Vy	x	03/07/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	5,2	Đ	K	4,6	Đ	Đ	5,4	Đ	K	6,2	Đ	T	23,7	24,0			47,7
341	09621100277	Đặng Nhật Duy		20/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thị Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	7,4	Đ	K	6,7	Đ	T	7,2	Đ	T	5,3	Đ	T	20,7	27,0			47,7
342	09621000022	Đinh Hoàng Long		23/07/2010	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,9	Đ	K	6,1	Đ	T	6,1	Đ	K	6,5	Đ	K	22,7	25,0			47,7
343	09621101145	Đặng Tuấn Kiệt		09/09/2011	Kinh	Xã Tân Thuận	THCS Phan Ngọc Hiến	Xã Đầm Dơi	5,6	Đ	K	5,3	Đ	T	5,0	Đ	K	5,7	Đ	T	21,6	26,0			47,6
344	09621101286	Quách Đăng Khôi		02/11/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	5,6	Đ	K	5,9	Đ	K	5,2	Đ	K	5,9	Đ	T	22,5	25,0			47,5
345	09631100555	Lê Nguyễn Khánh Băng	x	01/03/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Dương Thị Cẩm Vân	Xã Đầm Dơi	5,0	Đ	T	5,1	Đ	K	5,1	Đ	T	5,3	Đ	T	20,5	27,0			47,5
346	09621100606	Lê Công Danh		27/11/2011	Kinh	Xã Đầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Đầm Dơi	6,5	Đ	Đ	7,2	Đ	K	6,1	Đ	T	6,4	Đ	T	22,5	25,0			47,5
347	09621100190	Tiền Trọng Nguyễn		06/02/2011	Kinh	Phường Tân Thành	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	5,9	Đ	K	5,5	Đ	K	5,6	Đ	T	5,5	Đ	K	22,4	25,0			47,4
348	09621100928	Trịnh Đăng Khôi		13/09/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	5,2	Đ	K	6,9	Đ	T	8,3	Đ	K	6,7	Đ	K	22,3	25,0			47,3
349	09621100011	Nguyễn Trung Hiếu		16/07/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	5,4	Đ	K	5,2	Đ	K	5,1	Đ	T	5,7	Đ	T	21,3	26,0			47,3
350	09621100539	Nguyễn Đăng Khoa		16/07/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,8	Đ	K	5,5	Đ	K	5,3	Đ	K	5,3	Đ	K	23,2	24,0			47,2
351	09621100903	Lý Chí Nguyễn		27/03/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	0,0	Đ	K	0,0	Đ	K	0,0	Đ	T	0,0	Đ	T	21,1	26,0			47,1
352	09621000438	Đặng Thành Đạt		09/03/2010	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	7,7	Đ	T	8,1	Đ	K	7,3	Đ	K	8,9	Đ	T	21,1	26,0			47,1

TT	Mã định danh cá nhân/CCCD	Họ và tên	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi cư trú (Xã, Phường)	Trường THCS		Kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học																Tổng DTB môn cá năm các môn học của 4 năm cấp THCS	Tổng điểm quy đổi của 4 năm cấp THCS	Điểm ưu tiên, khuyến khích		Điểm xét tuyển
							Tên trường	Xã, Phường	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9			Điểm ưu tiên	Điểm khuyến khích							
									DTB cá năm các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	DTB cá năm các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	DTB cá năm các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	DTB cá năm các môn học	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện									
353	09631100702	Nguyễn Lương Tường Vy	x	07/09/2011	Kinh	Xã Dầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Dầm Dơi	5,0	Đ	K	5,4	Đ	T	5,5	Đ	T	5,2	Đ	K	21,1	26,0			47,1				
354	09621100939	Bùi Bảo Khang		11/08/2011	Kinh	Xã Trần Phán	THCS Trần Phán	Xã Trần Phán	5,2	Đ	K	5,5	Đ	T	5,5	Đ	K	5,9	Đ	K	22,0	25,0			47,0				
355	09621100935	Lê Huỳnh Phước Hậu		12/04/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	8,1	Đ	K	7,7	Đ	K	8,1	Đ	K	8,4	Đ	K	23,0	24,0			47,0				
356	09621101234	Bùi Gia Bảo		04/12/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6,5	Đ	K	7,1	Đ	K	6,9	Đ	K	8,3	Đ	K	22,9	24,0			46,9				
357	09621100443	Bùi Tấn Hưng		26/12/2011	Kinh	Xã Dầm Dơi	THCS Tân Dân	Xã Dầm Dơi	6,5	Đ	Đ	5,3	Đ	K	5,3	Đ	T	6,4	Đ	T	21,8	25,0			46,8				
358	09621100230	Nguyễn Thiện Dăng		03/4/2011	Kinh	Xã Lương Thế Trán	THCS Thành Vọng	Xã Trần Phán	6,7	Đ	K	6,0	Đ	T	6,8	Đ	K	6,9	Đ	T	20,7	26,0			46,7				
359	09621100867	Nguyễn Nhật Lâm		28/12/2011	Kinh	Xã Tân Hưng	THCS Thanh Hưng	Xã Tân Hưng	5,5	Đ	K	5,9	Đ	K	5,6	Đ	K	5,6	Đ	K	22,6	24,0			46,6				
360	09621101282	Nguyễn Vĩnh Hào		09/9/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Phan Ngọc Hân	Xã Dầm Dơi	5,0	Đ	K	5,5	Đ	T	6,6	Đ	T	7,8	Đ	K	20,6	26,0			46,6				
361	09621100988	Trần Công Dư		26/10/2011	Kinh	Xã Quách Phẩm	THCS Quách Phẩm Bắc	Xã Quách Phẩm	5,5	Đ	K	5,9	Đ	T	5,6	Đ	K	5,7	Đ	Đ	22,6	24,0			46,6				
362	09621101246	Vương Gia Quy		15/09/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Ta An Khương	Xã Ta An Khương	6,9	Đ	K	8,0	Đ	K	7,3	Đ	K	7,5	Đ	K	22,5	24,0			46,5				
363	09521000626	Nguyễn Chí Tín		06/03/2010	Kinh	Xã Tam Giang	THCS Hiệp Tùng	Xã Tam Giang	5,8	Đ	K	5,7	Đ	K	5,6	Đ	K	6,2	Đ	K	22,5	24,0			46,5				
364	09621000763	Bạch Quốc Khánh		09/08/2010	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Thới Phong	Xã Ta An Khương	5,2	Đ	T	5,2	Đ	K	5,2	Đ	K	5,7	Đ	K	21,3	25,0			46,3				
365	09631100149	Trần Thảo Vy	x	14/05/2011	Kinh	Xã Dầm Dơi	THCS Phan Ngọc Hân	Xã Dầm Dơi	5,2	Đ	K	4,9	Đ	K	5,6	Đ	K	6,5	Đ	K	22,1	24,0			46,1				
366	09621100788	Trần Gia Huy		15/04/2011	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Long Hòa	Xã Tân Tiến	5,7	Đ	K	5,5	Đ	K	5,3	Đ	K	5,3	Đ	K	21,8	24,0			45,8				
367	09631000883	Trần Khánh Hà	x	01/11/2010	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS TAK Nam	Xã Ta An Khương	5,1	Đ	K	5,3	Đ	K	5,8	Đ	K	5,6	Đ	K	21,8	24,0			45,8				
368	09621100729	Võ Hoàng Triệu		02/01/2011	Kinh	Xã Ta An Khương	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	0,0	Đ	K	0,0	Đ	K	0,0	Đ	K	0,0	Đ	T	20,7	25,0			45,7				
369	09620901287	Nguyễn Huy Tính		24/11/2009	Kinh	Xã Tân Tiến	THCS Tân Tiến	Xã Tân Tiến	5,1	Đ	Đ	5,7	Đ	K	6,0	Đ	Đ	5,6	Đ	Đ	22,4	21,0			43,4				

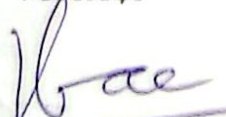
Danh sách này có tổng số: 369 học sinh trúng tuyển./.

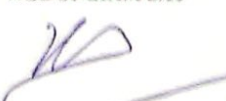
NGƯỜI NHẬP

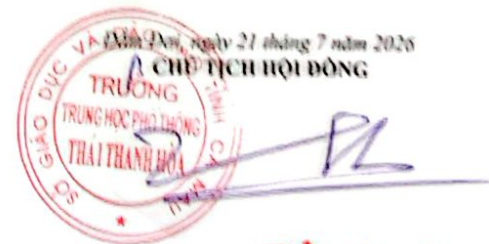
NGƯỜI ĐỌC

NGƯỜI GIÁM SÁT


Trần Hữu Sự


Mai Hữu Thuận


Nguyễn Minh Túy



Trần Hữu Sự